TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 24-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Thân Trọng Khôi
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Đoàn Văn Cương
Ông Chu Quốc Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 24/02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 09/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn L, sinh năm 1995;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Vũ Văn B, sinh năm 1964; con bà: Phạm Thị B, sinh năm 1968 đều làm ruộng, trú tại thôn Đ, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; gia đình có hai anh em bản thân là thứ hai. Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân:

Ngày 11/10/2019 bị Công an huyện Lạng Giang quyết định xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền án:

Bản án số 86/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân nhân huyện Lạng Giang xử phạt L 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm;

Bản án số 19/2020/HS-ST ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân nhân huyện Lạng Giang xử phạt L 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 86/2018/HS-ST ngày 29/11/2018

của Tòa án nhân nhân huyện Lạng Giang, buộc Vũ Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 30 tháng tù. Ngày 15/02/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo đầu thú, hiện bị tạm giữ về hành vi trộm cắp tài sản khác theo Quyết định tạm giữ số: 28/QĐ-ĐCSHS ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạng Giang (có mặt tại phiên tòa).

2. Bùi Thanh M, sinh năm 1983;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Bùi Văn X (đã chết); con bà: Quản Thị T, sinh năm 1960 HKTT tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; gia đình có hai anh em bản thân là con cả. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có hai con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Bản án số 92/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân nhân huyện Lạng Giang xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2022;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạng Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Vũ Văn B, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Văn L, sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và Bùi Thanh M, sinh năm 1983, trú tại Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ bạn bè. Cả hai đều nghiện ma túy và đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích.

Khoảng 08 giờ ngày 15/12/2022, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M2-5532 đến nhà M ở tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mục đích rủ M đi trộm cắp tài sản. Khi đi L mang theo 01 vam phá khóa bằng kim loại hình chữ "L" dài 20cm, có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác nhằm sử dụng vào mục đích phá khóa xe mô tô. Sau khi gặp nhau, L và M thống nhất cùng nhau đi tìm người có tài sản là xe mô tô để sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp. Sau đó, L điều khiển mô tô của mình chở M đi theo đường tỉnh lộ 292 về hướng xã A rồi rẽ trái vào đường bờ sông Cầu Đồng, thuộc địa phận thôn Đ, xã A. Khi đi được khoảng 1,5km, L phát hiện thấy ở phía trước, cách khoảng 50m có 02 chiếc xe mô tô và 01 chiếc xe

đạp của người dân đi làm ruộng dựng ở rìa đường. Quan sát thấy không có người trông coi, L bảo M đứng cảnh giới, còn L đi bộ đến vị trí dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K5-0984 (xe của chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1990, ở thôn H, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang), dùng vam chọc vào ổ khóa điện vặn theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa của chiếc xe này. Sau đó, L dắt xe mô tô của chị L1 đến vị trí M đứng cảnh giới, đưa cho M chiếc chìa khóa xe mô tô của mình để M điều khiển xe đi trước, còn L ngồi lên xe nổ máy chiếc xe trộm được đi về nhà M. Tại đây, L đem chiếc xe mô tô trộm cắp được vào phòng khách nhà M rồi dùng chìa khóa xe mô tô có buộc dây vải màu xanh (L khai nhặt được trước đó), mở khóa cốp chiếc xe này thì phát hiện thấy trong cốp có 01 ví da màu vàng, bên trong có 01 đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe và 01 bảo hiểm xe mang tên Nguyễn Thị L1. Tiếp theo, L sử dụng chiếc cà lê lấy ở xe mô tô của mình tháo biển kiểm soát xe mô tô của chị L1 cất vào xe của mình rồi đem ví da, bảo hiểm và bằng lái xe của chị L1 lên sân thượng nhà M đốt. Sau đó, L điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đến gặp chị Trần Thị H, sinh năm 1986, ở tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang đặt cho chị H chiếc xe này làm tin để vay số tiền 2.500.000 đồng. Khi đặt xe vay tiền, L không nói cho chị H biết nguồn gốc chiếc xe này là do trộm cắp mà có. Số tiền này, L mua 250.000 đồng ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực ngã tư Kép rồi đem về bãi đất trống ở gần nhà M cùng M sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M2-5532 chở M về nhà, trên đường đi L vứt bỏ chiếc vam phá khóa và chiếc cà lê. Số tiền còn lại, L và M đã chi tiêu hết.

Đến khoảng 09 giờ 40 phút ngày 15/12/2022, chị L1 phát hiện bị mất trộm xe mô tô nên đến Công an xã A trình báo. Cùng ngày, Nguyễn Văn L và Bùi Thanh M đến Công an huyện Lạng Giang đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 98K5-0984 của chị L1 như nêu ở trên. Quá trình đầu thú M khai năm 2017 đã đi điều trị ở bệnh viện tâm thần tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của L: 01 xe mô tô kiểu dáng xe Honda Dream biển kiểm soát 98M2-5532; 01 biển số xe 98K5-0984. Tạm giữ của chị Trần Thị H: 01 xe mô tô hiệu Sirius (không biển kiểm soát), số máy 404078, số khung 404077, 01 chìa khóa xe mô tô có buộc dây vải màu xanh, 01 giấy đăng ký xe số 003064 mang tên Nguyễn Thị L1 (BL: 58, 62, 72).

Ngày 16/12/2022 và ngày 22/12/2022, Cơ quan điều tra tiến hành cho L và M chỉ dẫn vị trí thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Kết quả, cả L và M chỉ dẫn phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Thị L1 và các tài liệu liên quan.

Tại kết luận định giá tài sản số 112 ngày 15/12/2022 và Kết luận định giá số 113 ngày 20/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 98K5-0984 đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng; 01 chiếc ví da nam, màu vàng nâu, đã bị hư hỏng rách nát nên không còn giá trị. (BL: 47)

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 204/KLGĐ ngày 11/01/2023 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc - Bộ y tế, kết luận: "Bùi Thanh M không bị bệnh tâm thần. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm

tội ngày 15/12/2022, M không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại (thời điểm giám định) M không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhân thức và đủ khả năng điều khiển hành vi". (BL: 100-101)

Đối với 01 ví da, bảo hiểm và bằng lái xe của chị L1 bị cáo L đã đốt cháy tại sân thượng nhà bị cáo M, 01 chiếc vam phá khóa; 01 chiếc cờ lê sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội bị cáo L đã ném bỏ, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Các Bị cáo khẳng định việc các bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị cưỡng bức, đánh đập, ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người người bị hại, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, sơ đồ và bản ảnh hiện trường; tang vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản; kết luận giám định pháp y tâm thần; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Văn L và Bùi Thanh M đều phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Văn L từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt để thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Thanh M từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2022. Ngoài ra còn đề nghị xem xét xử lý vật chứng án phí và quyền kháng cáo.

Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX thấy sự vắng mặt của những người tham

gia tố tụng này không gây trở ngại tới việc xét xử đối với vụ án và bị cáo. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng: Xác định được, Vũ Văn L, sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và Bùi Thanh M, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ quen biết. Cả hai đều nghiện ma túy, bị cáo L đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; bị cáo M đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Khoảng 08 giờ ngày 15/12/2022, tại đoạn đường ven bờ sông Cầu Đồng, thuộc địa phận thôn Đ, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Vũ Văn L và Bùi Thanh M có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius màu vàng- đen, biển kiểm soát 98K5-0984, trị giá 6.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1990, trú tại thôn H, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại.

Khoản 1 Điều 173 và Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

a) . . .

g) Tái phạm nguy hiểm".

Như vậy, HĐXX xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Thanh M phạm tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố đối với các bị cáo Vũ Văn L và Bùi Thanh M là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự phân công giám sát chặt chẽ. Vũ Văn L là người chủ mưu, rủ dê lôi kéo, chuẩn bị công cụ phương tiện, nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bùi Thanh M là người giúp sức tích cực, thực hiện tội phạm đến cùng, nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L có hai tiền án. Bản án số 86/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân nhân huyện Lạng Giang xử phạt L 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng

án treo, thời gian thử thách là 01 năm. Tại Bản án số 19/2020/HS-ST ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân nhân huyện Lạng Giang xử phạt Lượng 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 86/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân nhân huyện Lạng Giang, buộc Vũ Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 30 tháng tù. Ngày 15/02/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích, hai tiền án này là yếu tố cấu thành tội phạm "Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý", nên bị cáo L phạm tội ngoài tình tiết định khung hình phạt ra thì không có tình tiết nào làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo M đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích, phạm tội lần này được coi là tái phạm do vậy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Qua đó chứng tỏ các bị cáo là con người khó giáo dục cải tạo, do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới có đủ điền kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo đều xuất thân từ thành phần con em người lao động, sau khi phạm tội đều đã ra đầu thú, tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, để các bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo trộm cắp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền chi tiêu, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để sung công quỹ nhà nước; song xét thấy các bị cáo không có việc làm, bị cáo L chưa có vợ con; bị cáo M vợ đã ly hôn, các bị cáo đều không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, để các bị cáo yên tâm cải tạo chấp hành án, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha- Sirius số máy 404078, số khung 404077, 01 biển số xe 98K5-0984, 01 giấy đăng ký xe số 003064 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị L1. Ngày 10/01/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chị L1. Chị L1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 chìa khóa xe mô tô có buộc dây vải màu xanh là tang vật của vụ án giá trị không lớn, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác: Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng xe Honda Dream biển kiểm soát 98M2-5532 là tài sản của ông Vũ Văn B (là bố đẻ bị cáo L), cho bị cáo L mượn để làm phương tiện đi lại; khi L sử dụng xe để đi trộm cắp ông B không biết,

nên Cơ quan điều tra, viện kiểm sát không đề cập xử lý. Ngày 10/01/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông B. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Trong vụ án này, kết quả điều tra xác định, ngoài hành vi "Trộm cắp tài sản", ngày 15/12/2022 bị cáo L và bị cáo M còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý tại một bãi đất trống tại Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang. Ngày 16/01/2023, Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L và M. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo L ở khu vực ngã tư thị trấn K, huyện Lạng Giang. Bị cáo L khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ đối tượng này.

Đối với chị Trần Thị H là người nhận quản lý chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K5-0984 và cho bị cáo L vay số tiền 2.500.000 đồng, nhưng chị H không biết nguồn gốc xe mô tô này là do trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý. HĐXX xét thấy là phù hợp. Chị H đã nhận lại số tiền 2.500.000đ nêu trên do bị cáo L trả và không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí: Các Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các Điều 17, 38, 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292, 299, 326, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L 02 (Hai) năm 06 (sáu) thángtù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; các Điều 17, 38, 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều 292, 299, 326, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh M 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2022.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô có buộc dây vải màu xanh.

* Về án phí: Áp dụng các Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Các bị cáo Vũ Văn L và Bùi Thanh M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi